**TÒA ÁN NHÂN DÂN**
**THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 93/2022/HNGĐ-PT
Ngày: 15/8/2022
*V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Với thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: **Bà Bùi Thị Thu Hồng;**

Các Thẩm phán **: Ông Hoàng Chí Nguyện;**

**Ông Phan Quyết Thắng**

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: **Bà Nguyễn Thị Thu Hằng** – Thẩm tra viên chính Tòa án nhân dân Thành phố HN.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HN: **Bà Nguyễn Như Quỳnh** - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2022 Tòa án nhân dân thành phố HN xét xử công khai vụ án Hôn nhân và gia đình phúc thẩm thụ lý số 79/2022/TLPT- HN&GĐ ngày 05 tháng 07 năm 2022. Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 153/2022/HN&GĐ-ST ngày 28/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ.A, thành phố HN bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 147/2022/QĐPT-HN&GĐ ngày 19/07/20 22, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh L.A.T, sinh ngày 13/4/1993, căn cước công dân số 001093026113 do Cục cảnh sát cấp ngày 21/4/2020.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Tổ 46, thị trấn Đ.A, huyện Đ.A, thành phố HN. *(Có mặt )*

**Bị đơn:** Chị N.T.B, sinh ngày 09/12/1994, căn cước công dân số 001194031038 do Cục cảnh sát cấp ngày 10/5/2021.

Hộ khẩu thường trú và nơi ở: Xóm 3, thôn L.Q, xã XN, huyện Đ.A, thành phố HN.*(Có mặt)*

## NỘI DUNG VỤ ÁN

**Theo án sơ thẩm nội dung vụ án như sau:**

Nguyên đơn anh L.A.T trình bày: Anh T và chị B ly hôn theo quyết định của Bản án số 532/2020/HNGĐ – ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ.A, thành phố HN đã quyết định: Chị B được ly hôn anh T và giao cháu L.B.Llà con chung duy nhất của anh chị cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng cho con là 3.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 10 năm 2020. Hiện nay cháu khỏe mạnh bình thường.

Do sau khi ly hôn anh T vẫn là người chủ yếu nuôi con còn chị B chỉ đón con vào chủ nhật nên mọi chi phí học hành, ăn uống của cháu anh vẫn chi trả nên anh không đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cho chị B. Về việc thăm gặp con: trung bình một tuần anh chỉ đến khoảng ba bốn lần. Anh không ngăn cản làm phiền gì đối với việc chị B nuôi con. Chị B có hành vi lời nói xúc phạm anh nên anh thấy chị không đủ đạo đức để nuôi dạy con. Thậm chí khi anh đến thăm con, bố chị B còn dùng dao dọa và đánh anh khiến anh làm đơn đến Công an xã XN và họ hòa giải cho hai bên. Anh không có biên bản lưu lại để nộp cho Tòa án. Nhiều lần anh đưa quà cho con thông qua chị B nhưng chị B không nhận, tuy nhiên việc này chỉ có anh và chị B cùng bố chị B biết, không có ai làm chứng.

Thời gian gần đây có người gọi điện cho anh nói chuyện chị B nợ nần tiền nong nhưng anh nói là anh và chị đã ly hôn không còn liên quan đến nhau.

Anh làm đơn xin thay đổi nuôi con vì hiện nay con đã đủ ba tuổi mà trong toàn bộ thời gian từ lúc anh chị ly hôn cho đến nay dù Tòa án giao con cho chị B nuôi nhưng chị chỉ đón con vào chủ nhật còn lại là anh nuôi dưỡng cháu. Khi anh đến thăm và chơi với cháu gia đình chị B thường có thái độ không tốt đối với anh và còn bảo anh đón con về đi. Gia đình chị B bán hàng bận rộn mà chị B lại thường xuyên đi làm về muộn nên việc chăm sóc con không đảm bảo. Khi con ở với chị B, anh gọi điện cho chị để gặp con thì chị chỉ cho anh gặp vài giây đã bảo con chào rồi tắt máy còn khi cháu ở với anh thì anh tạo mọi điều kiện cho chị nói chuyện với con.

Anh xác định anh có điều kiện tốt hơn trong việc chăm sóc và nuôi dưỡng con chung, cụ thể: Anh có nhiều thời gian để dành cho con hơn, có thể đưa đón con đi học, buổi trưa có thể về với con. Anh có nhà riêng tại tổ 46 thị trấn Đ.A, huyện Đ.A, HN (đi qua nhà máy Z153) nhưng giấy tờ nhà vẫn mang tên bố mẹ anh và nhà này chỉ có anh và con ở. Nhà chị B bán bia nên sau khi con đi học về thì cháu phải chơi một mình không có ai trông vì lúc đó chị B cũng chưa đi làm về. Việc

anh chuyển trường cho con tới trường mầm non Hoa Sen là do anh thấy trường mới có điều kiện tốt hơn cho con, có camera nên anh có thể kiểm tra các sinh hoạt của con, trước khi chuyển trường cho con anh có nói với chị B nhưng chị không đồng ý. Nếu trong trường hợp Tòa án giao cho anh được nuôi cháu L thì anh không yêu cầu chị B cấp dưỡng nuôi con chung còn nếu chị B vẫn được tiếp tục nuôi cháu L thì anh không cấp dưỡng nuôi con cho chị B theo quyết định của bản án trước kia. Nguyên nhân anh không cấp dưỡng bằng tiền cho chị B là vì sợ chị không chi tiêu khoản tiền đó cho con nên anh đóng học và mua đồ cho con.

**Bị đơn chị N.T.B trình bày**: Sau khi Tòa án xử ly hôn chị là người trực tiếp nuôi con, chị vẫn cho anh T đến đón và thăm con thoải mái nhưng cứ mỗi lần chị đón con từ nhà anh T về thì anh lại đi theo ngay sau chị về nhà chị. Chị bảo thì anh nói anh có quyền thăm gặp con chị không được ngăn cản. Anh T ngày nào cũng đến nhà chị đòi thăm con, có lần anh ở nhà chị tại phòng riêng của chị để thăm con từ lúc 17 giờ 30 phút chiều đến tận 23 giờ không chịu về bố mẹ chị phải mời anh về, để nhà chị nghỉ ngơi thì anh ra cửa gọi con ầm ĩ và bảo gia đình chị không cho gặp con. Nhiều lần anh ở đến tận muộn không về, gia đình chị phải báo công an. Tuy nhiên những lần báo công an thì chưa đến 22 giờ nên các anh công an chỉ giải thích động viên hai bên thỏa thuận. Chị vẫn tạo điều kiện cho anh T đón và thăm gặp con những ngày cuối tuần nhưng ngày nào anh cũng đến nhà chị với lý do thăm con dù anh vừa mới đón con khiến gia đình chị bị ảnh hưởng sinh hoạt. Thời gian chị nuôi con, anh T không cấp dưỡng nuôi con cho chị nhưng chị không đòi hỏi mà để anh tự nguyện. Tiền học của con tại trường XN chị trực tiếp đóng cho các cô, anh T không đóng. Vào ngày 21/11/2020, chị cho anh T đón con về nên hôm sau ra đón con thì anh T khóa cửa không cho chị đón con và mẹ con anh đuổi chị về cho đến sáng hôm sau chị ra đón con về thì anh T cho chị đón và anh theo chị cùng con về nhà chị. Ngày 24/11/2020, chị làm đơn báo chính quyền thôn nơi chị ở là thôn L.Q và chính quyền thôn làm việc với anh T. Sáng ngày 01 tết âm lịch năm 2021 anh T đã đến nhà chị đứng cửa réo gọi tên con đòi đón, khiến chiều tối hôm đó bố chị phải gọi bố anh T vào nói chuyện và anh T tuyên bố: Bố nói chuyện là việc của bố còn anh T làm thế nào là việc của anh.

Vào cuối tháng 3 năm 2021, anh T đón con cuối tuần và đến đầu tuần không đưa con đến lớp mà tự ý chuyển trường con không thông báo cho chị. Chị chỉ được biết khi cô giáo chủ nhiệm lớp nhà trẻ của cháu tại Trường mầm non XN thông

báo. Chị hỏi anh T nhưng anh giấu địa chỉ nơi học mới của con và sau đó chị dò hỏi thì được biết anh xin cho con học trường ở thị trấn và chị đã làm hồ sơ mới xin học cho con ở trường mầm non Việt Nhật ở thị trấn Đ.A. Tuy nhiên, do dịch bệnh cháu không đi học nên chị để cho cháu ở với anh T cho đến nay và chỉ cuối tuần hoặc giữa tuần thì chị mới đón con. Do con ở một nửa thời gian với bố và một nửa thời gian với mẹ nên chị không đòi hỏi việc cấp dưỡng. Trong suốt thời gian con ở một nửa với bố và một nửa với mẹ thì anh chị đưa đón con bình thường không ai gây khó khăn cho ai.

Do bị làm phiền nhiều trong cuộc sống vì anh T lạm dụng quyền thăm nom con để làm phiền cuộc sống riêng của chị và gia đình nên chị đã làm đơn đến cơ quan thi hành án để đề nghị anh T phải tuân thủ quy định pháp luật, thăm con nhưng không được làm phiền gia đình chị. Sau đó chị có được anh Cường gọi điện bảo chị cố gắng cho thêm thời gian và sau đó thì anh T làm đơn xin thay đổi nuôi con tại Tòa án.

Chị không đồng ý yêu cầu xin thay đổi nuôi con của anh T vì anh T chơi bời nợ nần cho đến giờ vẫn có người gọi điện cho chị khủng bố đòi nợ của anh T, thậm chí gia đình nhà chị cũng bị đe dọa đòi nợ của anh T. Thời gian chị nuôi con chị vẫn tạo mọi điều kiện cho anh T thăm gặp con, anh không cấp dưỡng nuôi con chị vẫn hoàn thành tốt trách nhiệm nuôi dưỡng con chung. Chị không bao giờ không nhận quà anh T gửi cho con. Thời gian trước do dịch bệnh và con còn nhỏ nên chị để anh T đón con về nhà anh nhiều thời gian hơn nhưng nay con đã lớn hơn, dịch bệnh ổn định các cháu đi học bình thường trở lại thì chị không thể để anh T đón con nhiều như trước để cháu còn có thời gian học tập.

Nếu chị tiếp tục được giao trực tiếp nuôi dưỡng cháu L, chị không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Nếu anh T được giao trực tiếp nuôi dưỡng cháu L chị tự nguyện cấp dưỡng cho con 3.000.000 đồng/ tháng.

Tại bản án Hôn nhân gia đình sơ thẩm số 153/HNGĐ-ST ngày 28/3/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ.A đã Quyết định: Xử Không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của anh L.A.T đối với chị N.T.B. Chị N.T.B tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L.B.L, sinh ngày 25/7/2018. Anh L.A.T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 09/4/2022 nguyên đơn anh L.A.T kháng cáo bản án sơ thẩm, đề nghị Tòa cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm chấp nhận yêu cầu cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu L.B.L.

Tại phiên tòa phúc thẩm nguyên đơn anh T không rút yêu cầu khởi kiện, không rút yêu cầu kháng cáo, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm chấp nhận cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu L.B.Lvới lý do như đã trình bày ở trên. Chị B không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố HN kết luận tại phiên tòa: Về tố tụng Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như các đương sự chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự: Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Anh T, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

**[1] Về thủ tục tố tụng**: Đơn kháng cáo của nguyên đơn là anh L.A.T trong thời hạn kháng cáo và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm là hợp lệ.

**[2]** Xét về yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị Toà án cấp phúc thẩm sửa án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu kháng cáo cho anh được trực tiếp nuôi dưỡng con chung là cháu L.B.L, Hội đồng xét xử xét:

Theo quyết định của Bản án số 532/2020/HNGĐ – ST ngày 23/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Đ.A, thành phố HN về việc ly hôn giữa chị N.T.B và anh L.A.T, đã quyết định: Chị N.T.B được ly hôn anh L.A.T và giao con chung của anh chị là cháu L.B.L, sinh ngày 25/7/2018 cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng, anh T có trách nhiệm cấp dưỡng cho con là 3.000.000 đồng/ tháng kể từ tháng 10 năm 2020.

Sau khi ly hôn, cháu L ở cùng chị B và anh T thực hiện quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung. Tuy nhiên quá trình thực hiện việc thăm nom chăm sóc con chung giữa anh chị nảy sinh những bất đồng. Anh T đưa ra các lý do để anh xin thay đổi nuôi còn, cụ thể: chị B đi làm cả ngày để con ở nhà bố mẹ chị trông hộ nhưng ông bà bận bán hàng nên việc chăm sóc cháu L không đảm bảo, nhiều khi

cháu phải chơi một mình, nơi ăn ở của chị B cũng không đảm bảo cho việc chăm sóc cháu L; khi anh đến thăm con tại nhà chị B thì bị chị và gia đình gây khó khăn; chị B bị người đòi nợ… nên anh xin thay đổi nuôi con. Tuy nhiên, anh không đưa ra được các tài liệu, chứng cứ cụ thể xác định các lý do anh đưa ra là xác thực. Chị B không đồng ý với yêu cầu xin thay đổi nuôi con của anh T và các lý do mà anh T đưa ra để xin thay đổi nuôi con. Theo chị B quá trình trực tiếp nuôi dưỡng con chung chị vẫn tạo mọi điều kiện để cho anh T được đưa đón con về nhà anh chơi cùng anh nhưng anh T vẫn thường xuyên đến nhà chị lấy lý do thăm con ở nhà chị đến khuya gây ảnh hưởng đến sinh hoạt của chị và gia đình, có lần chị cho anh đón con về chơi nhưng khi chị đến đón con về cùng chị thì anh T và gia đình anh gây khó khăn cho chị nên chị không đồng ý yêu cầu thay đổi nuôi con của anh T. Qua xác minh và các tài liệu, chứng cứ do anh chị giao nộp cho Tòa án cho thấy anh chị đều có công việc và thu nhập, có nơi ăn ở ổn định đủ khả năng nuôi dưỡng và chăm sóc con chung của anh chị. Quá trình chị B nuôi dưỡng cháu L theo quyết định của Tòa án chị vẫn đảm bảo chăm sóc cháu L; bản thân anh T quá trình thăm nom con chung tại nhà chị B có gây ra những ồn ào khiến chính quyền địa phương và công an phải can thiệp, giải quyết.

Hội đồng xét xử xét thấy, cháu L đang sống với mẹ tại nhà ông bà ngoại của cháu ổn định, chị B hoàn toàn đủ điều kiện nuôi con, quá trình nuôi dưỡng và chăm sóc cháu không có vấn đề gì bất thường. Hơn nữa chị B hoàn toàn không ngăn cản việc đi lại thăm nom con chung của anh T, nên để đảm bảo điều kiện sinh hoạt ổn định cho cháu, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu thay đổi nuôi con của anh T mà để cho chị B tiếp tục nuôi dưỡng và chăm sóc cháu L là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Tại tòa án chị B không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên được ghi nhận. Anh T muốn cấp dưỡng bằng các hiện vật phù hợp với nhu cầu của con anh chị là phù hợp quy định của pháp luật nên Tòa án không giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung của anh mà để anh chị tự thỏa thuận, nếu có tranh chấp sẽ giải quyết theo quy định của pháp luật khi có yêu cầu.

Tại cấp phúc thẩm, anh T không xuất trình thêm được chứng cứ nào mới về việc chị B không có đủ điều kiện nuôi con như anh trình bày, do vậy Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm không có cơ sở để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh T, áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

[3] Án phí: Do yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên anh T phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 308, Khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điều 56, Điều 81, Điều 82 , Điều 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2015

Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 153/2022/HNGĐ-ST ngày 28/03/2022 của Tòa án nhân dân huyện Đ.A, cụ thể như sau:

1. Không chấp nhận yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn của anh L.A.T đối với chị N.T.B.

Chị N.T.B tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu L.B.L, sinh ngày 25/7/2018. Anh L.A.T có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc tự thỏa thuận về cấp dưỡng nuôi con chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.Về án phí: Anh L.A.T chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm và 300.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình phúc thẩm để sung ngân sách Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0045866 ngày 03/12/2021 và biên lai tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0046375 ngày 12/04/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.A nay được chuyển thành án phí. Anh T đã nộp đủ án phí.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày 15 tháng 08 năm 2022.

***Nơi nhận:***
- *VKSNDTP HN;*
- *TAND huyện Đ.A;*
- *Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ.A;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu hồ sơ, văn phòng.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Thu Hồng**